

Số: 269/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Ông Lê Văn S

2- Bà Lê Thị Y

Cùng địa chỉ: Tổ 5 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn S và bà Lê Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/1983, tại Ủy ban nhân dân phường Tr, Quận L, thành phố Hải Phòng, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do quan điểm, cách sống không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2017 đến nay, mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, nên ông S và bà Y cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S và bà Y có 02 con chung là Lê Đại Tr, sinh năm 1984 và Lê Trung K, sinh năm 1997, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông S và bà Y mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/12/2019, ghi nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông S và bà Y gồm các nội dung từ [1] đến [4]. Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn S và bà Lê Thị Y cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S và bà Y có 02 con chung là Lê Đại Tr, sinh năm 1984 và Lê Trung K, sinh năm 1997, đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Ông S và bà Y tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Y phải chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Y đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0004797 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Ông S được miễn lệ phí theo Thông báo về việc miễn lệ phí Tòa án số 02/2019/TB-TA ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Tr,
Quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy

